**7. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn**

***1.1. Trình tự thực hiện:***

*a) Bước 1: Nộp hồ sơ:*

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sau đây gọi tắt là Văn phòng Một cửa (số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội) hoặc bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.monre.gov.vn.

Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.

*b) Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:*

Văn phòng Một cửa có trách nhiệm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

*c) Bước 3: Thẩm định hồ sơ:*

Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

*Nội dung thẩm định hồ sơ bao gồm:*

- Căn cứ pháp lý của việc đề nghị cấp phép hành nghề; sự đáp ứng các điều kiện hành nghề theo quy định;

- Trường hợp cần thiết, Cục Quản lý tài nguyên nước có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép giải trình, bổ sung để làm rõ nội dung hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương nơi đăng ký thường trú của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.

*d) Bước 4: Quyết định cấp phép:*

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyết định cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn (theo Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT).

Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Cục Quản lý tài nguyên nước phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.

*đ) Bước 5: Thông báo kết quả:*

Văn phòng Một cửa trả Giấy phép đã được cấp cho tổ chức, cá nhân hoặc gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí và lệ phí theo quy định.

***1.2. Cách thức thực hiện:***

*- Nộp hồ sơ:* Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

*- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Văn phòng Một cửa trả Giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí và lệ phí theo quy định.

***1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*** 01 bộ gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mẫu số 01, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT);

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

(3) Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (Mẫu số 02, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT- BTNMT).

***1.4. Thời hạn giải quyết:***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

- *Quyết định cấp phép:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn (theo Mẫu số 03, Phụ lục IV, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT*)*.

Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.

*- Trả Giấy phép:* Văn phòng Một cửa trả Giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí thẩm định theo quy định.

***1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân.

***1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Quản lý tài nguyên nước.

***1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Kết quả thủ tục cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất có quy mô lớn theo Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT.

***1.8. Phí thẩm định:*** 3.000.000 đồng/hồ sơ.

***1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan dưới đất (*Mẫu số 01 Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT).*

- Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trương hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép *(Mẫu số 02 Thông tư 11/2022/TT-BTNMT).*

*-* Mẫu Giấy phép hành nghề khoan dưới nước có quy mô lớn (*Mẫu số 03 Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT).*

***1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn có đủ các điều kiện sau đây:

- Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Người đứng đầu tổ chức (Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc) hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan; đã trực tiếp tham gia lập đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 03 (ba) công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 3.000m3/ngày đêm trở lên.

Kinh nghiệm công tác: người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 03 đề án, báo cáo.

***1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Thông tư số 01/2022/TT-BTC ngày 11/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện.

- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.